

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT TÂN THÔNG HỘI

Số: 09/QĐ-TTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 31 tháng 09 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai việc thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2020 (bao gồm thời gian chính lý) của đơn vị;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ nhà trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2020 của trường THPT Tân Thông Hội (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận văn phòng, phòng Tài vụ và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- Lưu: VT, P.TC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Châu Văn Khoăn



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Tân Thông Hội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                              | Dự toán năm | Ước thực hiện năm 2020 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện năm 2020 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|-------------------------------------------------------|-------------|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                     | 3           | 4                      | 5                                   | 6                                                             |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>    |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>I</b>   | <b>Số thu</b>                                         |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>1</b>   | <b>Phí, lệ phí</b>                                    |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>2</b>   | <b>Số thu hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ</b> | 5.676       | 4.889                  | 86%                                 |                                                               |
| 2.1        | Học phí                                               | 1.341       | 1.079                  | 80%                                 |                                                               |
| 2.2        | Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày                        | 4.023       | 3.329                  | 83%                                 |                                                               |
| 2.3        | Thu hoạt động dịch vụ (căn tin + bãi xe)              | 312         | 250                    | 80%                                 |                                                               |
| 2.4        | Thu lãi ngân hàng (nếu có)                            |             | 231                    |                                     |                                                               |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>               |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>1</b>   | <b>Phí, lệ phí</b>                                    |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>2</b>   | <b>Chi hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ</b>    | 5.392       | 3.918                  | 73%                                 |                                                               |
| 2.1        | Học phí                                               | 1.170       | 146                    | 12%                                 |                                                               |
| 2.2        | Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày                        | 3.943       | 3.329                  | 92%                                 |                                                               |
| 2.3        | Hoạt động dịch vụ (căn tin + bãi xe)                  | 280         | 224                    | 92%                                 |                                                               |
| 2.4        | Lãi ngân hàng (nếu có)                                |             | 219                    |                                     |                                                               |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>          |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>1</b>   | <b>Phí, lệ phí</b>                                    |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>2</b>   | <b>Hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ</b>        | 113         | 104                    | 92%                                 |                                                               |
| 2.1        | Học phí                                               |             |                        |                                     |                                                               |
| 2.2        | Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày                        | 80          | 67                     | 83%                                 |                                                               |
| 2.3        | Hoạt động dịch vụ (căn tin + bãi xe)                  | 32          | 26                     | 81%                                 |                                                               |
| 2.4        | Lãi ngân hàng (nếu có)                                |             | 12                     |                                     |                                                               |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                 |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                     |             |                        |                                     |                                                               |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>    | 16.526      | 15.326                 | 92,74%                              |                                                               |
| 1.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                        | 9.431       | 9.251                  | 98,09%                              |                                                               |

| Số TT | Nội dung                                                    | Dự toán năm | Ước thực hiện năm 2020 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện năm 2020 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|-------------------------------------------------------------|-------------|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1.2   | Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Thường xuyên)       | 937         | 932                    | 99,53%                              |                                                               |
| 1.3   | Kinh phí tiết kiệm                                          |             | 24                     |                                     |                                                               |
| 1.4   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                        | 2.006       | 1.798                  | 89,64%                              |                                                               |
| 1.5   | Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Không thường xuyên) | 4.152       | 3.320                  | 79,96%                              |                                                               |

Ngày 01 tháng 03 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Châu Văn Khoản



TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**Niêm yết công khai việc thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 của trường**  
**THPT Tân Thông Hội**

Hôm nay, vào lúc 08h ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trường THPT Tân Thông Hội chúng tôi gồm có:

- |                       |                            |
|-----------------------|----------------------------|
| 1. Ông Châu Văn Khoăn | Chức vụ: Hiệu trưởng       |
| 2. Nguyễn Thị Nga     | Chức vụ: Trưởng ban TTND   |
| 3. Mai Thanh Tâm      | Chức vụ: Phụ trách kế toán |
| 4. Võ Thị Kim Tuyền   | Thư ký hội đồng            |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2020 của trường THPT Tân Thông Hội (theo biểu mẫu đính kèm).

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 08h ngày 31 tháng 03 năm 2021 và kết thúc niêm yết vào 16h30 ngày 29 tháng 04 năm 2021 (30 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết công khai tại bảng tin trường THPT Tân Thông Hội, nơi thuận tiện để mọi người trong cơ quan, đơn vị được biết

Biên bản được lập xong vào lúc 10h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua ./.

Người lập biên bản



**Võ Thị Kim Tuyền**



Thủ trưởng đơn vị

**Châu Văn Khoăn**

Phụ Trách kế toán



**Mai Thanh Tâm**

Trưởng ban TTND



**Nguyễn Thị Nga**